TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2025/HSPT
Ngày: 27/8/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Phước Hòa**

Các thẩm phán: Ông **Trần Đức Kiên**

Ông **Lê Văn Thường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết nối điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn D về tội "*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*". Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

*** Bị cáo** Phạm Văn D; sinh ngày 21 tháng 01 năm 1974, tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông: Phạm Xuân S, sinh năm 1954; con bà: Trần Thị Đ (đã chết); anh chị em ruột có 03 người, D là con thứ nhất trong gia đình; vợ Võ Thị T, sinh năm 1979; con: Có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/6/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi khai thác cát lòng sông trái phép.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2024 đến nay. Vắng mặt

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***:

- Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1976; trú tại: thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1974; trú tại: thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/7/2024, Võ Văn K, sinh năm 1985, trú tại thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã điều khiển tàu sắt có lắp máy hút cát đi cùng với Phạm Văn D từ bến neo đậu phía sau quán C ở thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến khu vực sông thuộc tuyến sông N đoạn qua địa phận thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để khai thác cát lòng sông trái phép. Đến khoảng gần 21 giờ cùng ngày, K điều khiển tàu sắt cùng D đến khu vực khai thác cát nói trên, D vứt neo của tàu xuống sông để cố định vị trí của tàu sắt tại khu vực sông, sau đó K bỏ ống hút được gắn trên tàu xuống sông, rồi đi đến khởi động máy hút cát ở đầu mui tàu, khi máy hút hoạt động thì K đi đến dùng hai tay đè ống hút xuống để cát được hút theo đường ống vào khoang chứa của tàu, khi cát được hút lên thì D có nhiệm vụ đi quanh tàu để xem tình hình nước tràn vào khoang lái và hút nước trong khoang lái ra. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi K và D đang khai thác cát lòng sông tại địa điểm nói trên thì bị tổ công tác của Phòng C1 Công an tỉnh Q và Công an huyện Q phát hiện, kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, K và D không xuất trình được giấy phép liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản cát lòng sông tại địa điểm trên, khối lượng cát đã khai thác trái phép đo được là 17m3. Công an huyện Q đã tiến hành lập biên bản và tiến hành tạm giữ 01 chiếc tàu sắt, 01 bộ ống hút cát và máy nổ cùng 17m3 cát lòng sông để xử lý theo quy định.

Ngày 12/8/2024, Trung tâm phân tích thí nghiệm Địa Chất có Kết luận giám định PTGĐ/57-2024, kết luận: Mẫu vật giám định lấy từ số cát lòng sông do Phạm Văn D khai thác là khoáng sản, là cát làm vật liệu xây dựng thông thường. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q có kết luận định giá tài sản số 18/BB-KLĐG, kết luận: 17m3 cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên có tổng trị giá 1.870.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 chiếc tàu sắt, 17m3 khoáng sản (cát làm vật liệu xây dựng thông thường), 01 bộ ống hút cát và máy nổ.

Cáo trạng số: 201/CT-VKS-P3 ngày 07 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Phạm Văn D ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Quảng Trị) đã quyết định:

*"**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".*

***2.** Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/6/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn D số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

...

***3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các phương tiện dùng cho việc phạm tội gồm:

- Tịch thu ½ giá trị tàu sắt đã qua sử dụng, hao mòn nhiều, chiều dài thân tàu là 30m, chiều ngang thân tàu 04 m, chiều cao 1,5m. ½ giá trị tàu sắt được trả lại cho anh Phạm Văn H.

- 01 (một) bộ phận máy hút cát cùng ống hút, máy nổ; 17m^3 khoáng sản (cát làm vật liệu xây dựng thông thường).

(Các vật chứng có đặc điểm như trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q bảo quản theo Công văn số 1165/CSKT ngày 13/5/2025 về việc "Bảo quản, vận chuyển vật chứng trong vụ án hình sự" của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Công văn số 1063/CTHADS-VP ngày 20/5/2025 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình)".

Ngày 20/6/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (cũ) có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ-VC2 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng) sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T1, anh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếc tàu sắt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chỉ tịch thu sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị tàu sắt là không đúng quy định pháp luật vì đây là tang vật, vật chứng của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (cũ) sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của đương sự.

[1] Theo bản án hình sự sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án; bản kết luận giám định, tang vật thu giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định: Mặc dù không được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng Phạm Văn D cùng Võ Văn K dùng thuyền sắt có lắp máy hút cát để khai thác cát trái phép ở khu vực sông thuộc tuyến sông N, đoạn qua địa phận thôn T, xã H. Khi đang khai thác cát thì D bị Phòng C1 Công an tỉnh Q (cũ) và Công an huyện Q (cũ) phát hiện, tại thời điểm này D đã khai thác được 17m^3. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*" quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Theo "Đơn xác nhận tài sản" đề ngày 06/9/2024, bà Phạm Thị T1 cho biết "*Vào năm 2012, tôi có thuê đóng 01 tàu sắt dùng để chở cát, sỏi lòng sông khai thác tại các mỏ cát đã được cấp phép trên địa bàn* huyện Q. *Quá trình sử dụng lâu năm do không cất giữ cẩn thận nên tôi đã thất lạc hết các loại giấy tờ liên quan đến tàu sắt nói trên. Hiện tàu sắt nói trên của tôi bị Cơ quan* Công an huyện Q *tạm giữ để phục vụ công tác xác minh*".

Trong vụ án này chị Phạm Thị T1 là người thuê Võ Văn K1, Phạm Văn D sử dụng tàu sắt của mình để khai thác cát trái phép tại tuyến sông N. Hành vi của chị T1 có dấu hiệu của tội "*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*" nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Quảng Bình (cũ) xác định tàu sắt là vật chứng của vụ án là đúng quy định pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì vật chứng của vụ án phải bị tịch thu sung công quỹ nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng đây là tài sản chung của chị Phạm Thị T1 và anh Phạm Văn H (anh H không biết việc chị T1 dùng tàu sắt để thuê D khai thác trái phép cát) để trả lại anh H ½ giá trị tàu sắt là không đúng quy định pháp luật. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (cũ).

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (cũ), sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị sau sát nhập) về phần xử lý vật chứng.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các phương tiện dùng cho việc phạm tội gồm:

- Giá trị tàu sắt đã qua sử dụng, hao mòn nhiều, chiều dài thân tàu là 30m, chiều ngang thân tàu 04m, chiều cao 1,5m.

- 01 bộ phận máy hút cát cùng ống hút, máy nổ; 17m^3 khoáng sản (cát làm vật liệu xây dựng thông thường).

Các vật chứng có đặc điểm như trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q (nay là Công an tỉnh Q sau sát nhập) bảo quản theo Công văn số 1165/CSĐT ngày 13/5/2025 về việc "Bảo quản, vận chuyển vật chứng trong vụ án hình sự" của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Công văn số 1063/CVTHADS-VP ngày 20/5/2025 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị sau sát nhập).

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị như: hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn D, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo, bị hại (theo địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Phước Hòa